

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/DS-PT.

Ngày: 04 - 7 - 2022.

V/v: “Tranh chấp thừa kế
quyền sử dụng đất”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến.

Các Thẩm phán: Ông Võ Hoàng Khải.

Bà Trịnh Thị Bích Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2022/TLPT-DS ngày 26 tháng 4 năm 2022, về “Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2022/DS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2022/QĐPT-DS ngày 31 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 70/2022/QĐ-PT ngày 16 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Ph, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Ấp ..., xã TH, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến Ch

Địa chỉ: Ấp TT, thị trấn MN, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn:

- Ông Võ Thanh V, sinh năm 19....

- Bà Võ Thị Ph1, sinh năm 19...

Cùng địa chỉ: Ấp ..., xã TH, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Thị Hồng V – Văn phòng Luật sư Vân Hùng, Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.
- Bà Võ Thị V, sinh năm 1955.
- Ông Huỳnh Văn V, sinh năm 1985.
- Bà Huỳnh Thị Th, sinh năm 1980.
- Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1976.
- Chị Lý Thị Thảo L, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Ấp .., xã TH, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Bà Võ Thị H E, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp Q T, xã HT, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Bà Võ Thị H C, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Ấp ..., xã TH, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Bà Võ Thị L, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Khu vực BP B, phường LT, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Ông Phạm Hữu Ph, sinh năm 1971

Địa chỉ: tổ .., khu vực..., phường HP, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Chị Lâm Tuyết H, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Tổ ..., khu vực BP, phường LT, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

4. Người kháng cáo: Bị đơn Võ Thị Ph1, Võ Thanh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn bà Võ Thị Ph trình bày như sau: Lúc sinh thời, cha mẹ bà là ông Võ Văn S và bà Huỳnh Thị H có tạo lập được khoảng 30 công đất ruộng và vườn, đất ở cùng đất nền mộ có diện tích là 720m² tọa lạc tại ấp ..., xã TH..., huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Cha mẹ bà sinh được 07 người con gồm: 1. Võ Văn H (chết năm 1968, không có vợ con); 2. Võ Thị H C; 3. Võ Thị Ph; 4. Võ Thị V, 5. Võ Thị H E; 6. Võ Thị Th (chết năm 2019) và 7. Võ Thị L. Năm 1966, cha bà ông Võ Văn S chết, sau đó một thời gian ngắn bà Huỳnh Thị H tái giá và sinh thêm được một người con riêng là bị đơn Võ Thị Ph1. Khi còn sống mẹ bà đã chia phần đất ruộng cho các con, các con đã nhận đất, sử dụng và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đối với phần đất ở cùng đất nền mộ có diện tích là 720m² chưa chia. Trên phần đất này có căn nhà cấp 4 của bà (xây dựng năm 1984) và căn nhà cấp 4 của

mẹ bà là Huỳnh Thị H. Năm 1989, khi bà Võ Thị Ph1 chuẩn bị sinh con đầu lòng nên mẹ bà đã kêu bà Võ Thị Ph1 về ở trên căn nhà cấp 4 của bà Huỳnh Thị H. Năm 1990, bà Huỳnh Thị H chết không để lại di chúc, căn nhà cấp 4 của bà H vẫn để bà Võ Thị Ph và ông Võ Thanh V (chồng bà Ph1) ở cho đến nay.

Cũng trên phần đất này, khoảng tháng 6/2006 cháu Lâm Tuyết H là con của bà Võ Thị Th do hoàn cảnh khó khăn có cất nhà ở dưới mé sông để ở cho đến nay. Tuy nhiên, ông Võ Thanh V đã tự ý kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất toàn bộ phần đất ở cùng đất nền mộ có diện tích là 720m² là tài sản thừa kế của cha mẹ bà để lại gồm cả căn nhà của bà đã ở ổn định từ năm 1984 đến nay. Do vậy, bà yêu cầu ông Võ Thanh V và bà Võ Thị Ph1 phải chia thừa kế phần đất cha mẹ để lại theo quy định của pháp luật cho các con của bà Huỳnh Thị H là 08 kỷ phần, bà Ph là người đã ở và sử dụng ổn định trên phần đất theo đo đạc thực tế phần đất có các nền mộ nên đề nghị ổn định sử dụng phần đất này và bà Ph sẽ thanh toán giá trị kỷ phần chênh lệch cho các thừa kế còn lại; đồng thời yêu cầu bà Ph1 có nghĩa vụ thanh toán giá trị phần tài sản thừa kế nếu phần đất bà Ph1 đang sử dụng vượt quá kỷ phần bà Ph1 được chia.

Bị đơn ông Võ Thanh V và bà Võ Thị Ph1 cùng thống nhất trình bày như sau: Ông, bà thừa nhận bà Huỳnh Thị H có những người con như bà Võ Thị Ph trình bày là đúng. Tuy nhiên, bà H còn có 01 người con riêng khác tên là Phạm Hữu Ph. Về tài sản bà H có 30 công đất ruộng và đã chia cho các con mỗi người một phần và mọi người đều đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Riêng phần đất ông Võ Thanh V đang đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là của ông, bà được mẹ tặng cho, ông bà đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ năm 1995 cho đến nay. Ông, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu độc lập của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Ông bà không có tranh chấp gì đối với phần đất bà Ph đang ở và quản lý sử dụng; ông bà thống nhất vẫn để cho bà Ph sử dụng vĩnh viễn không đòi lại nhưng không đồng ý tách giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Võ Thị Ph.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Võ Thị H C, Võ Thị L, Võ Thị H E, Võ Thị V cùng trình bày thống nhất như sau: Xác định về những người con của bà H và ông Võ Văn S với con riêng của bà H như lời khai của bà Ph đã nêu là đúng. Về tài sản của cha mẹ để lại gồm 30 công đất ruộng mẹ đã chia cho các con và mọi người đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ khi bà H còn sống. Riêng đối với phần đất ở cùng đất nền mộ có diện tích là 720m² thì bà H và gia đình để làm nhà ở, thờ cúng và làm nền mộ cho cả gia đình. Năm 1984, trên phần đất này, bà H có cho

bà Ph một phần diện tích để bà Ph làm nhà ở, sau đó nhà xuống cấp, bà Ph đã tôn tạo, sửa chữa lại hai lần. Đến năm 2009, bà Ph được chính quyền địa phương xây cho căn nhà tình thương trên chính phần đất này, bà Ph đã bỏ thêm tiền để xây lại căn nhà bán kiên cố với diện tích ngang 4,5m, dài 24m. Toàn bộ phần diện tích đất này trước nay chưa được kê khai đăng ký quyền sử dụng đất.

Năm 1989, bà Ph1 chuẩn bị sinh con đầu lòng, do cuộc sống bên chồng khó khăn nên mẹ bà đã kêu bà Ph1 về ở chung. Đến tháng 6/1990, mẹ bà mất, bà Ph1 và ông V vẫn ở trên căn nhà của mẹ bà nên bà Ph1 có nghĩa vụ thờ phụng mẹ, còn cha bà do bà V thờ phụng đã lâu. Tuy nhiên, không biết tại sao ông V lại kê khai và được đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H để lại mặc dù ông V chỉ là con rể.

Riêng đối với ông Phạm Hữu Ph là người cho rằng cùng là đồng thừa kế của mẹ bà khi mà người này không cùng cha mẹ với bà. Việc ông Ph có ở trên đất một thời gian ngắn bà cũng không biết lý do. Ông Ph cho rằng bà H có để lại di chúc chia cho ông một phần đất là không đúng vì khi chết bà H không để lại di chúc. Nay, bà Võ Thị H C, bà Võ Thị H E, Võ Thị V, Võ Thị L yêu cầu được chia một phần thừa kế theo pháp luật đối với phần đất của cha mẹ để lại giá trị bằng tiền hoặc hiện vật. Bà Võ Thị L, Võ Thị H E có nguyện vọng sau khi được chia sẽ nhường kỹ phần thừa kế của mình cho bà Võ Thị Ph.

Chị Lâm T H và anh Nguyễn Thanh B cùng khai thống nhất: Anh, chị là con ruột của bà Võ Thị Th nay bà Th đã chết nên anh chị tham gia với tư cách là người thừa kế thế vị. Anh chị thống nhất về phần di sản thừa kế của bà ngoại để lại. Trước đây bà Ph1 và ông V đã thống nhất tách cho bà Ph phần đất và nhà bà Ph đang quản lý sử dụng nên các người trong hàng thừa kế đều thống nhất. Nay bà Ph thay đổi ý kiến không đồng ý chia phần đất thừa kế của ông, bà ngoại để lại cho bà Ph nên anh, chị có yêu cầu được chia thừa kế phần của bà Võ Thị Th, chia bằng tiền hoặc hiện vật.

Anh Huỳnh Văn V, chị Huỳnh Thị Th trình bày: Anh, chị là con ruột của bà Ph cùng ở trên căn nhà với bà Ph căn nhà nằm trên phần đất của ông bà ngoại để lại. Bà Ph cùng các con đã ở đây từ lâu không ai tranh chấp. Nay anh chị thống nhất với ý kiến của bà Ph. Do công việc ông bà không tham gia tố tụng và dự phiên tòa được nên yêu cầu được giải quyết vắng mặt.

Chị Lý Thị Th L trình bày: Chị là con dâu của bà Võ Thị Ph, vợ của Huỳnh Văn V. Chị đang sống cùng gia đình chồng trên căn nhà của bà Ph xây cất. Vì là con dâu nên bà không có ý kiến gì và tôn trọng các quyết định của mẹ chồng và chồng.

Ông Phạm Hữu Ph trình bày: Ông sinh năm 1971 trong thời điểm gia đình khó khăn nên mẹ ông là bà Huỳnh Thị H đã cho ông làm con nuôi của ông Phạm Văn Đ. Đến năm 1989, ông Đ cho ông được nhận lại mẹ ruột. Năm 1990, bà Huỳnh Thị H chết, ông có về chịu tang lễ và ông có nghe các chị em nói ông được mẹ di chúc cho 01 chỉ vàng và 02 công ruộng. Ông vào làm ruộng được 01 mùa Đông Xuân thì bà Võ Thị V lấy lại nên ông giận không vào nữa. Ông xác định đất là tài sản của mẹ ông để lại nên yêu cầu được hưởng một phần thừa kế và các anh chị em khác cũng đều hưởng một phần theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Văn B, bà Võ Thị V, Võ Thị H C xác định do bà Ph1 không có tình nghĩa chị em nên các đương sự mới yêu cầu chia thừa kế, nếu tại phiên tòa, bà Ph và bà Ph1 thống nhất được việc tranh chấp đất, bà Ph1 đồng ý tách giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Ph thì ông bà không yêu cầu chia thừa kế, nếu bà Ph1 vẫn không đồng ý tách giấy cho bà Ph thì ông bà yêu cầu được chia một phần tài sản bằng hiện vật hoặc bằng giá trị theo quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2022/DS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia di sản thừa kế theo pháp luật của bà Võ Thị Ph. Bà Võ Thị Ph được quyền quản lý sử dụng phần đất số (3) có diện tích 522,1m² loại đất NTD thuộc thửa 908 (trong đó có 105m² đất nền mộ) và 83,2m² loại đất ONT phần số (4) thuộc thửa 726. Bà Ph có trách nhiệm tạo điều kiện để các đồng thừa kế đến thăm viếng mộ chung của gia đình; bà Võ Thị Ph1 được quyền sử dụng đối với phần đất số 01 có diện tích 177,8m² loại đất NTD thuộc thửa 908 và 216,8m² loại đất ONT thuộc thửa 726. Cả 04 phần đất trên đều nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000157 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp cho ông Võ Thanh V ngày 22/3/1995.

(Có sơ đồ thửa đất ngày 04/9/2019 kèm theo)

2. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Võ Thị Lan và bà Võ Thị Hương Em nhường phần di sản thừa kế của mình được hưởng cho bà Võ Thị Ph.

3. Buộc bà Võ Thị Ph có trách nhiệm hoàn lại phần giá trị thừa kế quyền sử dụng đất cho bà Võ Thị V số tiền là 24.000.000đồng (Hai mươi bốn triệu đồng); Buộc bà Võ Thị Ph1 có trách nhiệm hoàn trả giá trị phần di sản thừa kế cho ông Phạm Hữu Ph 24.000.000đồng (Hai mươi bốn triệu đồng), bà Võ Thị H Ch 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng), ông Nguyễn Thanh B 12.000.000đồng (Mười hai triệu đồng) và bà Lâm Tuyết H 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

4. Đình chỉ yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Võ Thị Ph.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí thẩm định, đo đạc và các quy định khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/01/2022, ông Võ Thanh V và bà Võ Thị Ph1 cùng có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, bác đơn khởi kiện và yêu cầu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về chia di sản thừa kế khối tài sản của vợ chồng ông, bà; và công nhận phần tài sản có diện tích 720m², thửa 726, 908 là tài sản của ông, bà.

Đến ngày 04/3/2022, ông Võ Thanh V và bà Võ Thị Ph1 có đơn kháng cáo bổ sung yêu cầu hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm đương sự trình bày:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ông Võ Thanh V và bà Võ Thị Ph1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Luật sư Nguyễn Thị Hồng Vân bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Nguồn gốc phần đất tranh chấp là của ông Võ Văn S (chết năm 1966) và bà Huỳnh Thị H (chết năm 1990) chỉ khai phá mà chưa được cấp quyền sử dụng đất. Khi ông S chết thì giao quyền quản lý cho bà H. Năm 1989, ông V đã được cha mẹ vợ cho đi đăng ký kê khai phần đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là hợp pháp. Tính từ thời điểm bà H chết đến nay đã hơn 33 năm đã hết thời hiệu khởi kiện. Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị đơn hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa: Đồng ý với bản án sơ thẩm không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm: Về tố tụng, từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Võ Thanh V và bà Võ Thị Ph1 kháng cáo đúng theo quy định tại Điều 273, Điều 274, Điều 276 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của ông Võ Thanh V và bà Võ Thị Ph1, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Bà Võ Thị Ph, bà Võ Thị Ph1, ông Võ Thanh V và những anh chị, em của mình đều thừa nhận phần đất tranh chấp là có nguồn gốc của ông Võ Văn S (chết năm 1966) và bà Huỳnh Thị H (chết năm 1990). Nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập cho rằng phần đất tranh chấp có diện tích 720m², thửa 726, 908 tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại Ấp 1B, xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành (cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 000157 cấp ngày 22/3/1995 cho ông Võ Thanh V là di sản thừa kế của bà Huỳnh Thị H để lại và có yêu cầu được chia thừa kế theo pháp luật.

Căn cứ vào Sơ đồ thửa đất số 40/Cty ACB Hậu Giang ngày 04/9/2019 của Công ty TNHH Đo đạc bản đồ ACB Hậu Giang, thì phần đất tranh chấp có diện tích đo đạc thực tế là 999,9m², trong đó có diện tích 105m² là phần đất nền mộ tại vị trí số 3 các đương sự không yêu cầu chia.

[2.2] Các bị đơn bà Võ Thị Ph1, ông Võ Thanh V cho rằng phần đất tranh chấp là phần đất của bà H đã cho vợ chồng ông, bà vào năm 1989 nên đây là tài sản của vợ chồng ông, bà nên không chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập về việc chia thừa kế phần đất này.

Xét thấy, phần đất tại thửa 908 có diện tích 105m² là đất nền mộ có 06 ngôi mộ của gia đình bà Võ Thị Ph và bà Võ Thị Ph1. Mặt khác, trên phần đất tranh chấp này bà Võ Thị Ph đã ở sử dụng từ năm 1984, đến năm 2009, bà Ph được chính quyền địa phương xây cho căn nhà tình thương và bà Ph đã bỏ thêm tiền để xây lại căn nhà bán kiên cố với diện tích ngang 4,5m, dài 24m và trồng một số cây trái, hoa màu trên phần đất nhưng phía bị đơn cũng ngăn cản, phản đối gì.

[2.3] Qua trích lục hồ sơ cấp giấy của ông Võ Thanh V tự ý kê khai tại Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất năm 1994 có ghi nguồn gốc đất là của cha mẹ vợ cho năm 1989 (bút lục 166) và đến năm 1995 ông Võ Thanh V được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, ông V không có giấy tờ chứng minh việc bà H có cho đất ông V. Cho nên việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện Châu Thành (cũ) căn cứ vào Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất của ông V là chưa đúng Luật đất đai năm 1993.

Từ những phân tích nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định phần đất thuộc thửa 908 và thửa 726 nằm trong giấy chứng nhận số 000157 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành (cũ) cấp cho ông Võ Thanh V ngày 22/3/1995 là di sản thừa kế của bà Huỳnh Thị H để lại là có căn cứ và chia di sản thừa kế theo pháp luật là có cơ sở.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Võ Thanh V và bà Võ Thị Ph1 không cung cấp chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của ông, bà là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Hậu Giang, giữ nguyên bản án sơ thẩm; không chấp nhận ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn và không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Thanh V và bà Võ Thị Ph1.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 148, Điều 157, Điều 165, Điều 227, Điều 228, Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Điều 650, Điều 651, Điều 652, Điều 653, Điều 612, của Bộ luật dân sự 2015;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bà Võ Thị Ph1, ông Võ Thanh V.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia di sản thừa kế theo pháp luật của bà Võ Thị Ph.

Bà Võ Thị Ph được quyền quản lý sử dụng phần đất số (3) có diện tích 522,1m² loại đất NTD thuộc thửa 908 (trong đó có 105m² đất nền mộ) và phần số (4) có diện tích 83,2m² loại đất ONT thuộc thửa 726. Bà Võ Thị Ph có trách nhiệm tạo điều kiện để các đồng thừa kế đến thăm viếng mộ chung của gia đình.

Bà Võ Thị Ph1 được quyền sử dụng đối với phần đất số 01 có diện tích 177,8m² loại đất NTD thuộc thửa 908 và phần đất số (2) có diện tích 216,8m² loại đất ONT thuộc thửa 726.

Cả 04 phần đất tọa lạc tại ấp ..., xã T H, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành (cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 000157 cấp ngày 22/3/1995 cho ông Võ Thanh V. (*Kèm theo Sơ đồ thửa đất số 40/Cty ACB Hậu Giang ngày 04/9/2019 của Công ty TNHH Đo đạc bản đồ ACB Hậu Giang*).

2. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Võ Thị L và Võ Thị H E nhường phần di sản thừa kế của mình được hưởng cho bà Võ Thị Ph.

3. Buộc bà Võ Thị Ph có trách nhiệm hoàn lại phần giá trị thừa kế quyền sử dụng đất cho bà Võ Thị V số tiền là 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng); Buộc bà Võ Thị Ph1 có trách nhiệm hoàn trả giá trị phần di sản thừa kế cho ông Phạm Hữu Ph 24.000.000đồng (Hai mươi bốn triệu đồng), bà Võ Thị H C 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng), anh Nguyễn Thanh B 12.000.000đồng (Mười hai triệu đồng) và chị Lâm Tuyết H 12.000.000đồng (Mười hai triệu đồng).

4. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Ph về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Võ Thanh V.

5. Về chi phí đo đạc thẩm định: Bà Võ Thị Ph phải chịu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), bà Võ Thị Ph đã nộp xong.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị Ph, bà Võ Thị H C, bà Võ Thị H E, bà Võ Thị L, bà Võ Thị V, anh Nguyễn Thanh B và chị Lâm Tuyết H được miễn nộp án phí.

Bà Võ Thị Ph1 phải chịu 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng).

Ông Phạm Hữu Ph phải chịu 1.200.000đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng).

7. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Võ Thanh V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm ông Võ Thanh V đã nộp theo biên lai số 0011638 ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Bà Võ Thị Ph1 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bà Võ Thị Ph1 đã nộp theo biên lai số 0011639 ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 04/7/2022.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Hoàng Khải

Trịnh Thị Bích Hạnh

Nguyễn Đình Tiến

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện Châu Thành A;
- Chi cục THADS H. Châu Thành A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Tiến

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Hoàng Khải

Trịnh Thị Bích Hạnh

Nguyễn Đình Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Hoàng Khải Trịnh Thị Bích Hạnh

Nguyễn Đình Tiến